

Số: 781/BC-UBND

Hương Sơn, ngày 09 tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO

Kết quả triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2024

Kính gửi: Ủy ban nhân dân huyện Nam Đông

Thực hiện Chương trình cải cách hành chính (CCHC) Nhà nước năm 2023; Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-UBND ngày 05 tháng 01 năm 2023 của UBND huyện Nam Đông về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2023; Quyết định số 06/QĐ-UBND ngày 10 tháng 01 năm 2023 của UBND xã Hương Sơn về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2023; UBND xã báo cáo kết quả triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2024 như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

1. Xây dựng, ban hành chương trình kế hoạch CCHC

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-UBND ngày 05 tháng 01 năm 2023 của UBND huyện Nam Đông về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2023 của huyện Nam Đông, UBND xã Hương Sơn đã ban hành Quyết định số 06/QĐ-UBND ngày 10 tháng 01 năm 2023 của UBND xã về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2023 của xã Hương Sơn.

Nội dung của kế hoạch đã quy định rõ ràng các nhiệm vụ trọng tâm thực hiện năm 2023, phát huy những kết quả đạt được và đưa ra các giải pháp nhằm khắc phục tồn tại, hạn chế; phân công trách nhiệm cụ thể đối với từng cán bộ, công chức trong thực hiện các nhiệm vụ theo kế hoạch đề ra, đảm bảo hoàn thành 100% các chỉ tiêu, nhiệm vụ.

Mức độ hoàn thành kế hoạch: Theo Quyết định số 06/QĐ-UBND ngày 10 tháng 01 năm 2023 của UBND xã Hương Sơn về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2023 đã đề ra 20 nhiệm vụ cụ thể, UBND xã đã phân công trách nhiệm cụ thể cho từng bộ phận chuyên môn thực hiện. Tính đến thời điểm hiện nay đã hoàn thành 20/20 nhiệm vụ mà kế hoạch đã đề ra từ đầu năm (đạt tỷ lệ 100%); kết quả thực hiện các nhiệm vụ được nêu cụ thể tại các nội dung trong báo cáo.

2. Về tổ chức chỉ đạo, điều hành thực hiện công tác CCHC

Trong năm 2023, UBND xã đã ban hành các văn bản chỉ đạo tổ chức thực hiện như: Chương trình công tác năm 2023, Kế hoạch CCHC năm 2023, Kế hoạch tuyên truyền CCHC năm 2023, Kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2023, Kế hoạch triển khai, phổ biến, giáo dục pháp luật 2023, Kế hoạch kiểm

tra, rà soát, văn bản quy phạm pháp luật năm 2023, Kế hoạch rà soát TTHC năm 2023, Kế hoạch kiểm soát TTHC năm 2023, Kế hoạch tuyên truyền các văn bản chỉ đạo về CCHC...

Ngoài ra, trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ, UBND xã còn ban hành nhiều văn bản khác để nâng cao hiệu quả thực hiện công tác CCHC như các công văn, thông báo, kế hoạch đôn đốc triển khai thực hiện nhiệm vụ CCHC. Nhìn chung, các văn bản chỉ đạo được các bộ phận, ban ngành triển khai thực hiện nghiêm túc, đầy đủ và có hiệu quả. Bên cạnh đó, UBND xã thường xuyên quán triệt, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện thông qua các cuộc họp giao ban, họp thường kỳ, hội ý hàng tuần, hàng tháng để kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc.

3. Công tác tuyên truyền CCHC

Để công tác tuyên truyền CCHC được thực hiện có hiệu quả, UBND xã đã ban hành Kế hoạch số 16/KH-UBND ngày 11 tháng 01 năm 2023 về tuyên truyền công tác cải cách hành chính trên địa bàn xã Hương Sơn năm 2023.

Trong năm 2023, UBND xã đã lồng ghép tập trung tuyên truyền một số văn bản như Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Đề án “Đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính”; tuyên truyền việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích theo Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ để tạo điều kiện thuận lợi nhất cho tổ chức, cá nhân, tìm hiểu thông tin và sử dụng dịch vụ; Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh mạng và Đề án “Phát triển dịch vụ đô thị thông minh trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2020, định hướng đến năm 2025”; phổ biến, hướng dẫn người dân sử dụng các ứng dụng đô thị thông minh và tuyên truyền Kế hoạch cải cách hành chính năm 2023 của UBND xã.

Bên cạnh đó, UBND xã tiếp tục tuyên truyền thực hiện cơ chế một cửa trong giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận TN&TKQ thông qua trao đổi trực tiếp với người dân khi đến giao dịch như hướng dẫn việc hoàn thiện, bổ sung hồ sơ, tuyên truyền, vận động người dân nộp hồ sơ trực tuyến và nhận kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích. Thực hiện đầy đủ việc lấy phiếu khảo sát mức độ hài lòng đối với tổ chức, cá nhân khi đến giao dịch. Kết quả 100% phiếu khảo sát đều đạt mức độ hài lòng và rất hài lòng.

Tiếp tục niêm yết công khai đầy đủ, thường xuyên, cập nhật thủ tục hành chính mới ban hành, hoặc sửa đổi bổ sung tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của xã. Tổ chức tiếp nhận ý kiến nhận xét, ý kiến kiến nghị của tổ chức, cá nhân về thủ tục hành chính tại cơ quan để trao đổi, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc của tổ chức, cá nhân trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính.

Trong năm đã phối hợp với công chức Tư pháp - Hộ tịch tổ chức lồng ghép tuyên truyền CCHC với tuyên truyền, phổ biến pháp luật 03 cuộc tại các thôn và

cho lực lượng đoàn viên thanh niên với 211 lượt người tham gia, đã tiếp nhận và phát 350 tờ rơi tuyên truyền pháp luật. Xây dựng 03 bản tin tuyên truyền trên loa phát thanh và trên trang thông tin điện tử xã. Hệ thống thông tin truyền thanh tiếp tục được duy trì hiệu quả với 12 cụm loa đài phân bố đều ở các thôn đã đảm bảo cho các nội dung tuyên truyền đến được với tất cả nhân dân trên địa bàn xã, làm cho công tác tuyên truyền trên đài phát thanh đạt hiệu quả ngày càng cao.

Việc ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông trong công tác tuyên truyền về cải cách hành chính tiếp tục được duy trì thường xuyên; phát huy và khai thác có hiệu quả các tiện ích của mạng xã hội có nhiều người dùng (như Zalo, Facebook...) trong việc tuyên truyền về các nội dung cải cách hành chính.

4. Về kiểm tra CCHC

UBND xã đã ban hành Kế hoạch số 49/KH-UBND ngày 31 tháng 01 năm 2023 về kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2023. Công tác kiểm tra tập trung vào hai nội dung lớn đó là: Kiểm tra việc tổ chức thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước về công tác CCHC và việc tổ chức triển khai thực hiện công tác CCHC trên các lĩnh vực. Đối tượng kiểm tra là các bộ phận chuyên môn UBND xã được giao nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2023. Bên cạnh đó, hàng tuần, hàng tháng, UBND xã tổ chức họp chuyên môn, qua đó, kiểm tra, nắm bắt tình hình thực hiện nhiệm vụ của các bộ phận, ban ngành, phát hiện những khó khăn, vướng mắc, những điểm chưa phù hợp để tìm ra biện pháp tháo gỡ, đảm bảo công tác CCHC được thực hiện đúng quy định và đạt hiệu quả cao. Đến nay, công tác kiểm tra theo kế hoạch đã được hoàn thành, UBND xã đã ban hành thông báo kết luận nêu rõ một số tồn tại, hạn chế và chỉ đạo các công chức chuyên môn khắc phục.

5. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ được UBND tỉnh, huyện giao

Trong năm 2023, không có các nhiệm vụ đột xuất về CCHC do UBND tỉnh và huyện giao, các nhiệm vụ thường xuyên theo kế hoạch CCHC năm 2023 đều được UBND xã triển khai thực hiện đầy đủ, đúng tiến độ và có chất lượng.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Về cải cách thể chế

a) Kết quả xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật: UBND xã đã ban hành Kế hoạch số 19/KH-UBND ngày 11 tháng 01 năm 2023 về kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn xã năm 2023. Trong năm 2023, HĐND và UBND xã chưa ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

b) Kết quả tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, thi hành pháp luật: UBND xã luôn quan tâm chỉ đạo trong công tác theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn, ban hành Kế hoạch số 30/KH-UBND ngày 12 tháng 01 năm 2023 về theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn xã năm 2023. Đến nay đã tổ chức thực hiện việc khảo sát, thu thập về tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn xã, ban hành Báo cáo số 501/BC-UBND ngày 25/8/2023 về kết quả điều tra, khảo sát tình

hình thi hành pháp luật năm 2023, Công văn số 507/UBND ngày 29/8/2028 về việc thực hiện các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về Hôn nhân và gia đình.

c) Kết quả thực hiện tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật: Để công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật được thực hiện đầy đủ, hiệu quả, UBND xã đã ban hành Kế hoạch số 21/KH-UBND ngày 11 tháng 01 năm 2023 về phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2023. UBND xã chỉ đạo, giao nhiệm vụ cho công chức Tư pháp - Hộ tịch chủ trì phối hợp với các ban ngành có liên quan tham mưu các nội dung, hình thức tuyên truyền phù hợp. Trong năm 2023 đã phối hợp với công chức Tư pháp - Hộ tịch tổ chức lồng ghép tuyên truyền CCHC với tuyên truyền, phổ biến pháp luật 03 cuộc tại các thôn và cho lực lượng đoàn viên thanh niên với 211 lượt người tham gia, đã tiếp nhận và phát 350 tờ rơi tuyên truyền pháp luật, xây dựng 03 bản tin tuyên truyền phát trên loa phát thanh xã. Bên cạnh đó, đã thực hiện có hiệu quả việc lồng ghép tuyên truyền thông qua quá trình giải quyết các hồ sơ, thủ tục hành chính khi tổ chức, cá nhân đến giao dịch và đăng tải tin bài về hướng dẫn thực hiện pháp luật lên trang Thông tin điện tử của xã tại chuyên mục thông tin tuyên truyền, góp phần nâng cao nhận thức, hiểu biết của người dân trong việc tuân thủ pháp luật trên địa bàn xã.

d) Kết quả kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật: UBND xã đã ban hành Kế hoạch kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2023 và thường xuyên rà soát trong quá trình triển khai thực hiện. Qua rà soát cho thấy trong mớ rà soát, HĐND và UBND xã chưa ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Các văn bản hành chính thông thường nhìn chung đều ban hành đảm bảo về chức năng, thẩm quyền được giao.

2. Về cải cách thủ tục hành chính

a) Kết quả rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC: UBND xã đã ban hành Kế hoạch số 17/KH-UBND ngày 11 tháng 01 năm 2023 về rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2023 xã Hương Sơn. Thường xuyên nghiên cứu, rà soát các thủ tục hành chính trong quá trình triển khai thực hiện để đề xuất phương án đơn giản hóa TTHC trình cấp có thẩm quyền xem xét, thẩm định. Qua rà soát trong năm 2023 cho thấy những thủ tục được rà soát không có khó khăn, vướng mắc, bất cập trong thực tế cần phải đề xuất đơn giản hóa.

b) Tổng hợp, cập nhật số lượng TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã: Đến nay, tổng số TTHC thuộc thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết của UBND xã là 134 TTHC, trong đó số thủ tục một phần là 81 thủ tục, số thủ tục toàn phần là 53 thủ tục.

c) Kết quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC:

- Tình hình tổ chức và hoạt động của Bộ phận Một cửa:

+ UBND xã đã bố trí phòng làm việc bảo đảm diện tích theo quy định (40 m²); đến nay đã mua sắm, trang cấp đầy đủ trang thiết bị bao gồm 04 máy tính bàn, 02 máy in, 02 máy Scan, 04 máy quét mã vạch, 01 ky ốt tra cứu thông tin, 01

màn hình trình chiếu, hệ thống camera giám sát, tủ đựng tài liệu, bàn ghế phục vụ cho cán bộ, công chức làm việc và ngồi chờ của công dân, hệ thống bảng công khai thủ tục hành chính và các trang thiết bị cần thiết khác theo quy định được bố trí khá đầy đủ giúp cán bộ, công chức thực thi công việc tốt, nhân dân cảm thấy thoải mái, thuận lợi khi đến giao dịch.

+ Hệ thống các phần mềm ứng dụng phục vụ công việc và giải quyết TTHC cho người dân đều được cài đặt đầy đủ.

+ UBND xã tiếp tục duy trì thực hiện có hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả (TN&TKQ) UBND xã theo Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính và các văn bản hướng dẫn hiện hành. Tăng cường theo dõi mọi hoạt động của Bộ phận TN&TKQ để nhắc nhở cán bộ, công chức xử lý nhanh và kịp thời các hồ sơ, thủ tục hành chính của nhân dân, giải quyết đúng quy trình, không để người dân phải đi lại nhiều lần và không gây phiền hà cho nhân dân hay tổ chức khi giải quyết TTHC.

+ Công chức làm việc trực tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của xã được hưởng chế độ phụ cấp một cửa theo Quyết định số 24/2017/QĐ-UBND ngày 04 tháng 5 năm 2017 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về Ban hành quy định chính sách hỗ trợ cho CBCCVV làm việc tại TTHC công tỉnh, cấp huyện và BPTN và TKQ cấp xã trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế. Bên cạnh đó còn được hưởng các chế độ, phụ cấp khác theo quy chế của cơ quan cũng như quy định của Nhà nước.

- Kết quả thực hiện số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC: trong năm 2023, 100% các hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC đều được số hóa theo đúng quy định.

- Tổng hợp, cập nhật kết quả giải quyết hồ sơ TTHC: Từ 15/12/2022 đến 09/12/2023, Bộ phận TN&TKQ UBND xã đã tiếp nhận 610 hồ sơ (*mức độ 2 là 289 hồ sơ, mức độ 3 là 321 hồ sơ*); kết quả giải quyết hồ sơ như sau:

+ Tổng số hồ sơ đã giải quyết là 608 hồ sơ, trong đó: trước hạn là 594 hồ sơ, đúng hạn là 14 hồ sơ, trễ hạn là 00 hồ sơ.

+ Tổng hồ sơ đang giải quyết là 02 hồ sơ, trong đó: chưa tới hạn là 02 hồ sơ, quá hạn là 00 hồ sơ.

- Kết quả tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, tổ chức liên quan đến quy định TTHC: Trong năm 2023, UBND xã không nhận được phản ánh, kiến nghị của người dân, tổ chức liên quan đến quy định TTHC.

- Kết quả thực hiện việc đánh giá chất lượng giải quyết TTHC: Trong năm 2023, Bộ phận TN&TKQ xã đã thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, đánh giá kết quả tiến độ giải quyết TTHC của các bộ phận chuyên môn theo định kỳ hàng tháng; báo cáo đánh giá kết quả, rút kinh nghiệm và nâng cao chất lượng, hiệu quả của cơ chế phối hợp trong hoạt động tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả; đồng thời có thông báo kết quả đánh giá mức độ hài lòng của tổ chức,

cá nhân, kết quả giải quyết TTHC tại Bộ phận TN&TKQ và trên Trang thông tin điện tử của xã theo định kỳ hàng tháng.

3. Cải cách tổ chức bộ máy

- UBND xã thường xuyên rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy định chức năng, nhiệm vụ của từng bộ phận, ban ngành thuộc UBND xã. Trong năm 2023 đã ban hành Quyết định số 14/QĐ-UBND ngày 13/02/2023 về việc phân công nhiệm vụ giữa Chủ tịch, Phó Chủ tịch, ủy viên Ủy ban nhân dân và các công chức xã. Qua đó đã quy định cụ thể về nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức, chế độ làm việc và các mối quan hệ công tác khác của các thành viên và công chức thuộc UBND xã.

- Tiếp tục quán triệt, chỉ đạo tiến hành rà soát, sắp xếp, bố trí và sử dụng chỉ tiêu biên chế được giao theo Nghị định 34 của Thủ tướng Chính phủ, phù hợp với vị trí việc làm và đáp ứng tiêu chuẩn chức danh theo quy định. Đến nay, số lượng biên chế của xã là 18 người, phù hợp với quy định về quản lý và sử dụng biên chế của nhà nước, chất lượng từng bước đáp ứng được yêu cầu trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ.

- Trên cơ sở các quy định của pháp luật và căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, UBND xã đã thực hiện nghiêm túc các quy định về phân cấp quản lý nhà nước ở địa phương.

4. Cải cách chế độ công vụ

Chỉ đạo thực hiện tốt công tác quản lý cán bộ, công chức thuộc thẩm quyền của UBND xã, thực hiện đầy đủ và kịp thời chế độ chính sách của cán bộ, công chức đúng theo quy định. Trong năm đã xét đề nghị chuyển ngạch cho 02 cá nhân, nâng lương trước thời hạn cho 01 cá nhân và nâng lương định kỳ cho 07 cá nhân. Tổ chức thực hiện các quy định, trình tự đánh giá cán bộ, công chức hàng năm trên cơ sở khối lượng và kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao. Kết quả đánh giá phân loại cán bộ, công chức năm 2023 có 03/18 người hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, 12/18 người hoàn thành tốt nhiệm vụ, 02/18 người hoàn thành nhiệm vụ, 01/18 người không hoàn thành nhiệm vụ.

UBND xã luôn quan tâm đến công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, góp phần nâng cao trình độ, năng lực cho đội ngũ cán bộ, công chức, đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ, đặc biệt phục vụ tốt công tác CCHC hiện nay. Căn cứ kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng của UBND huyện, UBND xã đã rà soát và ban hành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức năm 2023 trên địa bàn xã. Theo đó, đã đăng ký tham gia lớp bồi dưỡng kiến thức QLNN chương trình chuyên viên chính cho 01 người, bồi dưỡng kiến thức QLNN chương trình chuyên viên cho 01 người, bồi dưỡng tiếng dân tộc Cơ tu cho 02 người.

Tiếp tục thực hiện tốt Chỉ thị số 32/CT-UBND ngày 22/12/2016 của UBND tỉnh. Cán bộ, công chức cơ quan xã chấp hành tốt nội quy, quy chế của cơ quan, quản lý và sử dụng có hiệu quả thời gian làm việc theo quy định của nhà nước. Thực hiện tốt quy chế văn hóa công sở, đạo đức công vụ, quy tắc ứng xử của cán bộ công chức trong cơ quan hành chính nhà nước.

5. Về cải cách tài chính công

Thực hiện Nghị định 130/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan nhà nước, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, UBND xã đã rà soát và ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ, quản lý và sử dụng tài sản năm 2023. Chủ động trong việc sử dụng kinh phí quản lý hành chính một cách hợp lý nhất để hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ được giao.

Tổng thu ngân sách trên địa bàn đạt 32,2 triệu đồng (đạt 100% kế hoạch đề ra). Công tác quản lý và sử dụng ngân sách trong năm 2023 được thực hiện đảm bảo theo đúng quy định, quản lý chặt chẽ các khoản chi, chi đúng mục đích và dự toán phân bổ. Việc đánh giá, kiểm kê, mua sắm tài sản và trang thiết bị của cơ quan tiếp tục được quản lý chặt chẽ; việc mua sắm, thay thế trang thiết bị tuân theo trình tự, kế hoạch.

6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

UBND xã đã ban hành Kế hoạch số 58/KH-UBND ngày 02 tháng 02 năm 2023 về chuyển đổi số trên địa bàn xã Hương Sơn năm 2023. Trên cơ sở đó, đã tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ nêu trong kế hoạch đến tất cả cán bộ công chức trong cơ quan xã.

Các hệ thống nền tảng, hạ tầng kỹ thuật thường xuyên được kiểm tra, duy trì hoạt động tốt. Tiếp tục sử dụng có hiệu quả hệ thống các phần mềm dùng chung của UBND tỉnh, các ứng dụng phục vụ công việc. Trang thông tin điện tử xã được cập nhật, đăng tải thông tin thường xuyên, trong năm 2023 đã có 325 tin bài được đăng tải lên Trang thông tin điện tử xã. Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số theo hướng dẫn của UBND huyện, thực hiện đầy đủ, có hiệu quả các tiêu chí chính quyền điện tử cấp huyện, cấp xã.

UBND xã tiếp tục quan tâm, đẩy mạnh chỉ đạo việc triển khai, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 trong hoạt động của cơ quan đến tất cả các bộ phận chuyên môn UBND xã đảm bảo chất lượng, phù hợp theo yêu cầu quy định. Thực hiện kịp thời, đầy đủ các hoạt động để áp dụng và duy trì hệ thống ISO như ban hành mục tiêu chất lượng, kế hoạch thực hiện mục tiêu chất lượng năm 2023, tiến hành các hoạt động xem xét của Lãnh đạo và hoạt động đánh giá nội bộ, thực hiện hành động khắc phục các điểm không phù hợp, thường xuyên cập nhật các thay đổi của văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hoạt động xử lý công việc vào Hệ thống QLCL, công bố lại khi có sự điều chỉnh, mở rộng, thu hẹp phạm vi áp dụng Hệ thống QLCL, ban hành và áp dụng 14 quy trình nội bộ bắt buộc áp dụng tại UBND xã.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Mặt tích cực

Công tác lãnh chỉ đạo về CCHC tiếp tục được quan tâm sâu sát. Các văn bản chỉ đạo, điều hành, triển khai thực hiện CCHC đều được ban hành kịp thời, chất lượng, hiệu quả ngày càng được nâng lên, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong chỉ đạo, điều hành về CCHC.

Việc giải quyết TTHC tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả tiếp tục được thực hiện có hiệu quả, 100% hồ sơ được giải quyết trước và đúng hạn, không có hồ sơ trễ hạn. Việc niêm yết, công bố, công khai TTHC tiếp tục được duy trì, công tác rà soát TTHC được quan tâm và thực hiện có hiệu quả.

Công tác tuyên truyền về cải cách hành chính được tổ chức thường xuyên dưới nhiều hình thức và ngày càng hiệu quả. Trang thông tin điện tử xã tiếp tục được duy trì và hoạt động hiệu quả.

Việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính được cán bộ, công chức tiếp tục được thực hiện nghiêm túc, đầy đủ.

2. Tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được, quá trình thực hiện công tác CCHC trong năm 2023 vẫn còn một số tồn tại, hạn chế cần khắc phục như: vẫn còn một số văn bản quá hạn chưa xử lý trên phần mềm quản lý văn bản và điều hành; một số bộ phận chuyên môn chưa chủ động triển khai thực hiện nhiệm vụ CCHC đã được phân công.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2024

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

- Đảng ủy, UBND xã tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính của địa phương. Tổ chức xây dựng, ban hành và thực hiện có hiệu quả Kế hoạch cải cách hành chính năm 2024.

- Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc công chức làm việc tại bộ phận một cửa xã trong việc tiếp nhận, giải quyết TTHC cho người dân. Chú trọng việc giải quyết kịp thời các thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức, không để xảy ra tình trạng giải quyết trễ hạn.

- Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức trong cơ quan. Thực hiện các nhiệm vụ công tác khác theo kế hoạch đã đề ra và theo yêu cầu của cấp trên.

- Phân đấu chỉ số cải cách hành chính của địa phương tiếp tục được xếp loại xuất sắc trong năm 2024.

2. Về cải cách thể chế

- Thực hiện tốt nhiệm vụ cải cách thể chế, tập trung công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật; kịp thời kiến nghị theo thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ các văn bản, các quy định không còn phù hợp hoặc văn bản không còn hiệu lực.

- Tiếp tục thực hiện việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật bằng nhiều hình thức phù hợp.

3. Về cải cách thủ tục hành chính

- Duy trì niềm yết công khai đầy đủ các quy trình, quy định tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả và trên Trang thông tin điện tử xã nhằm nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, công dân.

- Chú trọng theo dõi, giám sát nhằm nâng cao tinh thần trách nhiệm, sự chuyên nghiệp và sự tận tình trong công việc, tác phong, ngôn phong của cán bộ, công chức.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC và Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018.

- Thực hiện công tác kiểm soát TTHC, thường xuyên rà soát, bổ sung và thực hiện niềm yết, công khai minh bạch, rõ ràng và chính xác các TTHC.

- Làm tốt việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính, các ý kiến chỉ đạo và phản ánh hiện trường đảm bảo đúng thời gian quy định.

- Tiếp tục tuyên truyền vận động các cá nhân, tổ chức thực hiện dịch vụ Bưu chính công ích khi tham gia giao dịch và lợi ích của dịch vụ công trực tuyến. Tăng cường hỗ trợ các cá nhân/tổ chức thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

4. Về cải cách tổ chức bộ máy hành chính Nhà nước

Thường xuyên kiện toàn sắp xếp tổ chức bộ máy của cơ quan khi có sự thay đổi và thực hiện Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn của cấp trên.

5. Cải cách chế độ công vụ

Thường xuyên cử công chức tham gia đầy đủ các lớp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn do huyện, tỉnh tổ chức. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính, thực hiện văn hóa công sở trong cán bộ, công chức. Triển khai đánh giá, phân loại cán bộ, công chức đảm bảo đúng quy trình, quy định.

6. Cải cách tài chính công

- Tiếp tục thực hiện Nghị định 130/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan nhà nước, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP.

- Chỉ đạo thực hiện có hiệu quả chỉ tiêu thu ngân sách năm 2024, giải ngân vốn đầu tư công đạt tỷ lệ 100%, quản lý chặt chẽ các khoản chi đảm bảo theo đúng quy định.

7. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

Thường xuyên theo dõi, đôn đốc việc sử dụng các phần mềm dùng chung và hạ tầng an ninh mạng.

Ban hành và cập nhật đầy đủ các quy trình ISO, đảm bảo 100% TTHC được xây dựng quy trình và công bố. Theo dõi và cập nhật, xử lý ý kiến của UBND tỉnh, UBND huyện giao trên phần mềm đúng quy trình.

Cử cán bộ, công chức tham gia đầy đủ các lớp tập huấn do huyện, tỉnh tổ chức về công tác CCHC, đặc biệt là các lớp tập huấn về ứng dụng công nghệ thông tin nhằm nâng cao hiệu quả việc ứng dụng công nghệ thông tin tại cơ quan.

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2024 của UBND xã Hương Sơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng Nội vụ huyện;
- TT Đảng ủy; TT HĐND xã;
- CT, PCT UBND xã;
- Các bộ phận chuyên môn UBND xã;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Hồ Thanh Nghi

Phụ lục 2
BIỂU MẪU THỐNG KÊ SỐ LIỆU BÁO CÁO
CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày /12/2023 của UBND xã)

STT	Chỉ tiêu thống kê <i>(Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)</i>	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	Số văn bản chỉ đạo CCHC đã ban hành <i>(Kết luận, chỉ thị, công văn chỉ đạo, quán triệt)</i>	Văn bản	10	
2.	Tỷ lệ hoàn thành Kế hoạch CCHC năm <i>(Lũy kế đến thời điểm báo cáo)</i>	%	100	
2.1	Số nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch	Nhiệm vụ	20	
2.2	Số nhiệm vụ đã hoàn thành	Nhiệm vụ	20	
3.	Kiểm tra CCHC			
3.1	Số sở, ngành đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị		
3.2	Số UBND cấp huyện đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị		
3.3	Tỷ lệ xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra	%		
3.3.1	<i>Số vấn đề phát hiện qua kiểm tra</i>	<i>Vấn đề</i>		
3.3.2	<i>Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong</i>	<i>Vấn đề</i>		
4.	Thanh tra việc thực hiện quy định pháp luật về tuyển dụng, quản lý, sử dụng công chức, viên chức và tổ chức bộ máy <i>(thuộc thẩm quyền của Sở Nội vụ)</i>			
4.1.	Số cơ quan, đơn vị được thanh tra	%		
4.2.	Tỷ lệ cơ quan, đơn vị đã hoàn thành việc thực hiện kết luận thanh tra	%		

5.	Thực hiện nhiệm vụ UBND tỉnh giao			do UBND huyện chuyển xử lý theo lĩnh vực của đơn vị được giao về CCHC
5.1	Tổng số nhiệm vụ được giao	Nhiệm vụ	0	
5.2	Số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn	Nhiệm vụ	0	
5.3	Số nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng quá hạn	Nhiệm vụ	0	
5.4	Số nhiệm vụ quá hạn nhưng chưa hoàn thành	Nhiệm vụ	0	
6.	Thực hiện nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao			do UBND huyện chuyển xử lý theo lĩnh vực của đơn vị được giao về CCHC
6.1	Tổng số nhiệm vụ được giao	Nhiệm vụ	0	
6.2	Số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn	Nhiệm vụ	0	
6.3.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng quá hạn	Nhiệm vụ	0	
6.4.	Số nhiệm vụ quá hạn nhưng chưa hoàn thành	Nhiệm vụ	0	
7.	Khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức	Có = 1; Không = 0	1	
7.1.	Số lượng phiếu khảo sát	Số lượng	608	
7.2.	Hình thức khảo sát	Trực tuyến = 0 Phát phiếu = 1 Kết hợp = 2	2	
8.	Tổ chức đối thoại của lãnh đạo với người dân, cộng đồng doanh nghiệp	Không = 0 Có = 1	1	

Phụ lục 3**BIỂU MẪU THỐNG KÊ SỐ LIỆU BÁO CÁO CẢI CÁCH THỂ CHẾ***(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày /12/2023 của UBND xã)*

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
	<i>(Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)</i>	Đơn vị tính	Số liệu	
1.	Tổng số VBQPPL do địa phương ban hành	Văn bản		
1.1.	Số VBQPPL do cấp tỉnh ban hành	Văn bản		
1.2.	Số VBQPPL do cấp huyện ban hành	Văn bản		
1.3.	Số VBQPPL do cấp xã ban hành	Văn bản	0	
2.	Kiểm tra, xử lý VBQPPL			
2.1.	Số VBQPPL đã kiểm tra theo thẩm quyền của cấp huyện	Văn bản		
2.2.	Tỷ lệ xử lý VBQPPL sau kiểm tra	%		
2.2.1.	<i>Tổng số VBQPPL cần phải xử lý sau kiểm tra</i>	<i>Văn bản</i>		
2.2.2.	<i>Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong</i>	<i>Văn bản</i>		
3.	Rà soát VBQPPL			
3.1.	Số VBQPPL đã rà soát thuộc thẩm quyền của cấp huyện	Văn bản		
3.2.	Tỷ lệ xử lý VBQPPL sau rà soát	%		
3.2.1.	<i>Tổng số VBQPPL cần phải xử lý sau rà soát</i>	<i>Văn bản</i>		
3.2.2.	<i>Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong</i>	<i>Văn bản</i>		

Phụ lục 4**BIỂU MẪU THÔNG KÊ SỐ LIỆU BÁO CÁO CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH***(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày /12/2023 của UBND xã)*

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
	<i>(Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)</i>	Đơn vị tính	Số liệu	
1.	Thông kê TTHC			
1.1.	Số TTHC đã được phê duyệt phương án đơn giản hóa	Thủ tục	0	
1.2.	Số TTHC công bố mới	Thủ tục	4	
1.3.	Số TTHC bãi bỏ, thay thế	Thủ tục	3	
1.4.	Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết tại địa phương	Thủ tục		
1.4.1.	<i>Số TTHC cấp tỉnh (Bao gồm cả TTHC của cơ quan ngành dọc)</i>	<i>Thủ tục</i>		
1.4.2.	<i>Số TTHC cấp huyện (Bao gồm cả TTHC của cơ quan ngành dọc)</i>	<i>Thủ tục</i>		
1.4.3.	<i>Số TTHC cấp xã (Bao gồm cả TTHC của cơ quan ngành dọc)</i>	<i>Thủ tục</i>	134	
2.	Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông			
2.1.	Số TTHC liên thông cùng cấp	Thủ tục	0	
2.2.	Số TTHC liên thông giữa các cấp chính quyền	Thủ tục	85	
2.3.	Số TTHC đã thực hiện tiếp nhận và giải quyết hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính.	Thủ tục		
3.	Kết quả giải quyết TTHC			
3.1.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do các sở, ngành tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%		
3.1.1.	<i>Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong</i>	<i>Hồ sơ</i>		
3.1.2.	<i>Số hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn</i>	<i>Hồ sơ</i>		
3.2.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp huyện tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%		

3.2.1.	<i>Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong</i>	<i>Hồ sơ</i>		
3.2.2.	<i>Số hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn</i>	<i>Hồ sơ</i>		
3.3.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp xã tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%	100	
3.3.1.	<i>Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong</i>	<i>Hồ sơ</i>	608	
3.3.2.	<i>Số hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn</i>	<i>Hồ sơ</i>	608	
3.4.	Tỷ lệ giải quyết phản ánh, kiến nghị (PAKN) về quy định TTHC	%		
3.4.1.	<i>Tổng số PAKN đã tiếp nhận (trực tiếp hoặc do cơ quan có thẩm quyền chuyển đến)</i>	<i>PAKN</i>	0	
3.4.2.	<i>Số PAKN đã giải quyết xong</i>	<i>PAKN</i>	0	

Phụ lục 5
BIỂU MẪU THỐNG KÊ SỐ LIỆU BÁO CÁO CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY
(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày /12/2023 của UBND xã)

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
	<i>(Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)</i>	Đơn vị tính	Số liệu	
1.	Sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy			
1.1.	Tỷ lệ sở, ngành đã hoàn thành việc sắp xếp các phòng chuyên môn đáp ứng các tiêu chí theo quy định của Chính phủ	%		
1.2.	Tỷ lệ UBND cấp huyện đã hoàn thành việc sắp xếp các phòng chuyên môn đáp ứng các tiêu chí theo quy định của Chính phủ	%		
1.3.	Số lượng các ban quản lý trực thuộc UBND cấp tỉnh	Ban		
1.4.	Số tổ chức liên ngành do cấp tỉnh thành lập	Tổ chức		
1.5.	Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập (ĐVSNNCL) tại địa phương	Cơ quan, đơn vị		
1.5.1.	<i>Số ĐVSNNCL thuộc UBND tỉnh</i>	<i>Cơ quan, đơn vị</i>		
1.5.2.	<i>Số ĐVSNNCL thuộc sở, ngành và tương đương</i>	<i>Cơ quan, đơn vị</i>		
1.5.3.	<i>Số ĐVSNNCL thuộc UBND cấp huyện</i>	<i>Cơ quan, đơn vị</i>		
1.5.4.	<i>Tỷ lệ ĐVSNNCL đã cắt giảm so với năm 2015</i>	%		
2.	Số liệu về biên chế công chức			
2.1.	Tổng số biên chế được giao trong năm	Người	18	
2.2.	Tổng số biên chế có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	18	
2.3.	Số hợp đồng lao động làm việc tại các cơ quan, tổ chức hành chính	Người	0	
2.4.	Số biên chế đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	0	
2.5.	Tỷ lệ phần trăm biên chế đã tinh giản so với năm 2015	%		
3.	Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị sự nghiệp công lập			

3.1.	Tổng số người làm việc được giao	Người		
3.2.	Tổng số người làm việc có mặt tại thời điểm báo cáo	Người		
3.3.	Số người đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người		
3.4.	Tỷ lệ % đã tinh giản so với năm 2015	%		

Phụ lục 6**BIỂU MẪU THỐNG KÊ SỐ LIỆU BÁO CÁO CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ***(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày /12/2023 của UBND xã)*

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
	<i>(Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)</i>	Đơn vị tính	Số liệu	
1.	Vị trí việc làm của công chức, viên chức			
1.1.	Số cơ quan, tổ chức hành chính đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Cơ quan, đơn vị	01	
1.2.	Số đơn vị sự nghiệp đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Cơ quan, đơn vị		
1.3.	Số cơ quan, tổ chức có vi phạm trong thực hiện vị trí việc làm phát hiện qua thanh tra	Cơ quan, đơn vị		
2.	Tuyển dụng công chức, viên chức			
2.1.	Số công chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển)	Người		
2.2.	Số công chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt	Người		
2.3.	Số cán bộ, công chức cấp xã được xét chuyển thành công chức cấp huyện trở lên	Người		
2.4.	Số viên chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển)	Người		
2.5.	Số viên chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt	Người		
3.	Số lượng lãnh đạo quản lý được tuyển chọn, bổ nhiệm thông qua thi tuyển (Lũy kế từ đầu năm)	Người		
4.	Số lượng cán bộ, công chức, viên chức bị kỷ luật (cả về Đảng và chính quyền)			
4.1.	Số lãnh đạo cấp tỉnh bị kỷ luật	Người		
4.2.	Số lãnh đạo cấp sở, ngành và UBND cấp huyện bị kỷ luật	Người		
4.3.	Số lãnh đạo cấp phòng thuộc sở, ngành và UBND cấp huyện bị kỷ luật	Người		
4.4.	Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị SNCL bị kỷ luật	Người		

Phụ lục 7
BIỂU MẪU THỐNG KÊ SỐ LIỆU BÁO CÁO CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG
(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày /12/2023 của UBND xã)

STT	Chỉ tiêu thống kê <i>(Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)</i>	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	Tỷ lệ thực hiện Kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công	%	100	
1.1.	Kế hoạch được giao	Triệu đồng	2,100	
1.2.	Đã thực hiện	Triệu đồng	2,100	
2.	Thực hiện tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp (ĐVSN) tại địa phương (lũy kế đến thời điểm báo cáo)			
2.1.	Tổng số ĐVSN công lập tại địa phương	Đơn vị		
2.2.	Số ĐVSN tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư	Đơn vị		
2.3.	Số ĐVSN tự bảo đảm chi thường xuyên	<i>Đơn vị</i>		
2.4.	Số ĐVSN tự bảo đảm một phần chi thường xuyên	<i>Đơn vị</i>		
2.4.1.	<i>Số ĐVSN tự bảo đảm từ 70% - dưới 100% chi thường xuyên</i>	<i>Đơn vị</i>		
2.4.2.	<i>Số ĐVSN tự bảo đảm từ 30% - dưới 70% chi thường xuyên</i>	<i>Đơn vị</i>		
2.4.3.	<i>Số ĐVSN tự bảo đảm từ 10% - dưới 30% chi thường xuyên</i>	<i>Đơn vị</i>		
2.5.	Số ĐVSN do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị		
2.6.	Số lượng ĐVSN đã chuyển đổi thành công ty cổ phần (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Đơn vị		

Phụ lục 8**BIỂU MẪU THỐNG KÊ SỐ LIỆU BÁO CÁO XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN
CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ, CHÍNH QUYỀN SỐ***(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày /12/2023 của UBND xã)*

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
	<i>(Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)</i>	Đơn vị tính	Số liệu	
1.	Cập nhật Kiến trúc chính quyền điện tử phiên bản mới nhất	Chưa = 0 Hoàn thành = 1	1	
2.	Xây dựng và vận hành Hệ thống họp trực tuyến <i>Liên thông 2 cấp: Từ UBND tỉnh - 100% UBND các huyện.</i> <i>Liên thông 3 cấp: Từ UBND tỉnh - 100% UBND cấp huyện, cấp xã.</i>	Chưa có = 0 2 cấp = 1 3 cấp = 2	2	
3.	Tỷ lệ báo cáo định kỳ được gửi, nhận qua Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia	%	100	
4.	Triển khai xây dựng nền tảng chia sẻ, tích hợp dùng chung (LGSP).	Chưa = 0 Đang làm = 1 Hoàn thành = 2	1	
5.	Số liệu về trao đổi văn bản điện tử			
5.1.	Thực hiện kết nối, liên thông các Hệ thống quản lý văn bản điều hành từ cấp tỉnh đến cấp xã			
5.1.1.	<i>Tỷ lệ sở, ngành đã kết nối, liên thông với UBND tỉnh</i>	%		
5.1.2.	<i>Tỷ lệ UBND cấp huyện đã kết nối, liên thông với UBND tỉnh</i>	%		
5.1.3.	<i>Tỷ lệ UBND cấp xã đã kết nối, liên thông với UBND huyện.</i>	%	100	
5.2.	Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của địa phương <i>(Chỉ thống kê tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử; sử dụng chữ ký số, chứng thư số và gửi trên môi trường điện tử).</i>	%	100	

5.2.1	Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của các sở, ban, ngành cấp tỉnh	%		
5.2.2	Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của UBND cấp huyện	%		
5.2.3	Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của UBND cấp xã	%	100	
5.3.	Xây dựng, vận hành Hệ thống thông tin một cửa điện tử tập trung của tỉnh			
5.3.1.	Tỷ lệ sở, ngành đã kết nối liên thông với Hệ thống	%		
5.3.2.	Tỷ lệ đơn vị cấp huyện đã kết nối liên thông với Hệ thống	%		
5.3.3.	Tỷ lệ đơn vị cấp xã đã kết nối liên thông với Hệ thống	%	100	
6.	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến			
6.1.	Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 3	%	100	
6.1.1.	Tổng số TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến mức độ 3	Thủ tục	81	
6.1.2.	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3	Thủ tục	81	
6.1.3.	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3 có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến	Thủ tục	2	
6.2.	Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 4	%	100	
6.2.1.	Tổng số TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến mức độ 4	Thủ tục	53	
6.2.2.	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 4	Thủ tục	53	
6.2.3.	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 4 có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến	Thủ tục	0	
6.3.	Tỷ lệ TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 đã tích hợp, công khai trên Cổng DVC quốc gia	%	100	
6.3.1.	Tổng số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 của địa phương	Thủ tục	134	
6.3.2.	Số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 đã tích hợp, công khai trên Cổng DVC quốc gia	Thủ tục	134	
6.4.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC được tiếp nhận trực tuyến mức độ 3 và 4 (Chỉ thống kê đối với các TTHC mức độ 3 và 4 có phát sinh hồ sơ)	%	52,62	
6.4.1.	Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận (cả trực tiếp và trực tuyến)	Hồ sơ	610	
6.4.2.	Số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận trực tuyến	Hồ sơ	321	
6.5.	Tỷ lệ TTHC được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến	%	100	

6.5.1.	<i>Tổng số TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính (tất cả các TTHC có phát sinh phí, lệ phí, ...)</i>	<i>Thủ tục</i>	29	
6.5.2.	<i>Số TTHC đã được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến trên Cổng DVC quốc gia hoặc trên Cổng DVC của tỉnh.</i>	<i>Thủ tục</i>	29	